

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Bản án số: 10/2023/HS-PT
Ngày 15-02-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 183/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 281/2022/HS-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn H, sinh năm 1976 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Số Q đường B, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1948; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1979; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 250/2019/HS-ST ngày 15-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đã đóng tiền án phí và tiền phạt xong ngày 04-01-2022.

Nhân thân:

- Bản án số 203/2004/HSST ngày 03-8-2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 66/2017/HS-ST ngày 21-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt ngày 07-01-2022, đến ngày 01-4-2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn N là chủ căn nhà số 06 đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 07-01-2022, N sử dụng phòng ở của lầu 1 để cho các con bạc vào đánh bạc. N mua bài Tây 52 lá, kèm theo nhiều loại ghế, bàn gỗ và mền (dùng làm chiếu bạc) để sẵn trong phòng. Ngoài ra, N còn phục vụ đồ ăn, nước uống khi các con bạc có yêu cầu. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07-01-2022, tại lầu 1 của nhà số 750/6 đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu phối hợp với Công an phường 10, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang Lê Văn N đang tổ chức cho các đối tượng gồm Cầm Bá M, Đỗ Đông T, Lê Văn Hà, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Xuân Trường, Trần Khắc Đ, Phùng Thị P, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài Liêng ba lá thắng thua bằng tiền.

Cách thức đánh bạc như sau:

Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh bài Liêng thắng thua bằng tiền. Trước khi bắt đầu mỗi ván bài thì mỗi con bạc sẽ phải đặt 50.000 đồng tiền tẩy xuống giữa chiếu. Mỗi con bạc sẽ được chia 03 lá bài và bản thân phải giữ 03 lá bài của mình không cho người khác biết. Số tiền tố (cược) thấp nhất là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và lớn nhất là 1.000.000 đồng cho một lượt tố (cược) không giới hạn số lần tố cược.

Quy ước thắng thua như sau: Mỗi con bạc sẽ xem 03 lá bài của mình thuộc vào các trường hợp nào: 3 lá bài giống nhau gọi là “xáp” là lớn nhất (ví dụ: 3 con 1, 3 con 2,...) và 3 con 1 là lớn nhất; 3 lá bài theo thứ tự gọi là “liêng” là lớn thứ nhì (ví dụ: 3 con 1, 2, 3; 3 con 5, 6, 7) và liêng lớn ăn liêng nhỏ; 3 lá bài tây gọi là “ba tiên” là lớn thứ ba (ví dụ: 2 con Q, 1 con K, hoặc 2 con J, 1 con K) sau đó đến tính nút theo thứ tự từ 9 nút trở xuống. Khi mỗi con bạc xem 3 lá bài của mình nếu thấy thuộc trong các trường hợp trên và có khả năng sẽ thắng bài người khác thì sẽ được tố (cược) thêm tiền vào chiếu và theo số tiền tùy ý nằm trong khoảng đã quy định, cứ như vậy nếu ai thấy bài nhỏ không đủ khả năng thắng thì sẽ bỏ và rút bài vào bàn, những con bạc còn lại tiếp tục tố (cược) đến khi còn lại 1 người cuối cùng thì người này sẽ thắng hết số tiền trên chiếu, trường hợp nếu còn lại hai con bạc và không muốn tố (cược) nữa thì cả 2 sẽ mở bài lên và so sánh, bài ai lớn hơn sẽ thắng hết tiền trên chiếu của ván đó. Bài ra Sáp người tố (cược) thắng ăn thêm những người chơi số tiền là 100.000 đồng.

Quá trình chơi đánh bạc, con bạc nào thắng thì phải bỏ tiền “xâu” từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng vào trong xô nhựa mà Lê Văn N đã chuẩn bị sẵn.

Vật chứng cơ quan công an thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc:

- 52 lá bài Tây màu xanh (thu dưới chiếc chăn màu đỏ trải trên bàn gỗ); 08 (tám) bộ bài Tây 52 lá màu xanh còn nguyên; 01 (một) bàn gỗ hình vuông kích thước 1m x 1m; 13 (mười ba) ghế nhựa các loại; 01 (một) chăn màu đỏ trải trên mặt bàn gỗ;

- 01 (một) xô nhựa màu xanh bên trong có số tiền 450.000 đồng.

- Tiền mặt 9.200.000 đồng.

Thu giữ trong người các đối tượng tham gia đánh bạc gồm:

- Thu giữ của Lê Văn N số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Nguyễn Hồng P số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động.

- Thu giữ của Cẩm Bá Mạnh số tiền 6.200.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Đỗ Đông T số tiền 3.700.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Lê Văn H số tiền 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Trần Khắc Đ số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Nguyễn Xuân Trường số tiền 17.800.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh Hà số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T số tiền 3.200.000 đồng và 01 điện thoại di động;

- Thu giữ của Nguyễn Thị V số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận cụ thể như sau:

- Nguyễn Xuân Trường: Mang theo 20.000.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi bị thua 2.200.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 17.800.000 đồng;

- Cẩm Bá M : Mang theo số tiền 6.350.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi thua 150.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 6.200.000 đồng;

- Nguyễn Hồng P: Mang theo số tiền 4.500.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi thua 1.000.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.500.000 đồng;

- Nguyễn Mạnh Hà: Mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 500.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.000.000 đồng;

- Đỗ Đông T: Mang theo số tiền 3.200.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi thắng 500.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.700.000 đồng;

- Nguyễn Thị Hồng T: Mang theo số tiền 3.200.000 đồng và chơi chung tụ với Phùng Thị P, T là người chơi trước, quá trình chơi thắng và đưa số tiền 500.000 đồng cho Phương để chơi tiếp. Quá trình chơi, P thua 350.000 đồng. Khi bắt quả tang, P còn 150.000 đồng (số tiền này của P nằm trong tổng số tiền thu trên chiếu

bạc); thu giữ trong người T số tiền 3.200.000 đồng. Do đó, tổng số tiền thu của T và P vào lúc bắt quả tang và dùng đánh bạc là 3.350.000 đồng.

- Lê Văn H: Mang theo 2.000.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi thắng bạc. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.500.000 đồng.

- Nguyễn Thị V: Mang theo 1.300.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi thắng 900.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.200.000 đồng.

- Trần Khắc Đ : Mang theo 900.000 đồng để chơi đánh bạc, quá trình chơi thua 800.000 đồng. Khi bắt quả tang, thu giữ số tiền 100.000 đồng;

Tổng số tiền thu giữ trên người các con bạc được sử dụng vào việc đánh bạc là 43.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là: 43.200.000 đồng + 9.200.000 đồng + 950.000 đồng = 53.350.000 đồng (Năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2022/HS-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Lê Văn Hà, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Xuân T, Cầm Bá M , Đỗ Đông T, Nguyễn Hồng P, Trần Khắc Đ , Phùng Thị P , Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 07/01/2022 đến ngày 01/4/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Mạnh H 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Xuân T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Cầm Bá M , Đỗ Đông T, Nguyễn Hồng P, Trần Khắc Đ , Phùng Thị P , Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T, mỗi bị cáo 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 03-10-2022, bị cáo Lê Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già, con đang đi học và vợ bị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo hình thức và chủ thể kháng cáo nên kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới làm căn cứ xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn H gửi trong thời hạn luật định, phù hợp quy định pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các đồng phạm và biên bản phạm tội quả tang, thể hiện:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07-01-2022, tại nhà của Lê Văn N ở 06 đường Bình Giã, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu phối hợp với Công an phường 10, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang Lê Văn N đang tổ chức cho các đối tượng gồm Cầm Bá M, Đỗ Đông T, Lê Văn Hà, Nguyễn Hồng P, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Xuân T, Trần Khắc Đ, Phùng Thị P, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài “Liêng” ba lá thắng thua bằng tiền.

Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 9.200.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các con bạc để dùng vào việc đánh bạc là 43.200.000 đồng, tiền xâu các con bạc thắng đã trả cho Lê Văn N là 950.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 53.350.000 đồng (Năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo Lê Văn H và đồng phạm tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 53.350.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H và đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm không cộng tiền xâu vào số tiền dùng để đánh bạc, từ đó xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 52.400.000 đồng (năm mươi hai triệu

bốn trăm ngàn đồng) là chưa chính xác. Tuy nhiên, sai sót này không ảnh hưởng đến tội danh và điều khoản đã xét xử đối với các bị cáo.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn H

Bị cáo Hà nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Ngày 15-10-2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo nộp phạt vào ngày 04-01-2022, chưa được xóa án tích, đến ngày 07-01-2022 lại có hành vi đánh bạc nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân để xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là đã có phần giảm nhẹ cho bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 2 và khoản 6 Điều 3 của Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp của bị cáo Hà cũng không đủ điều kiện để hưởng án treo do có tiền án. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[2.3] Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Liêng” ba lá. Các bị cáo đều là con bạc, tham gia đánh bạc với vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 53.350.000 đồng. Số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc sẽ là một căn cứ để xem xét khi quyết định hình phạt, không phải là căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b, khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, là tội phạm nghiêm trọng theo khoản 2 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Chăm Bá M, Đỗ Đông T, Nguyễn Hồng P, Trần Khắc Đ, Phùng Thị P, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử lại nhận định số tiền các bị cáo Chăm Bá M, Đỗ Đông T, Nguyễn Hồng P, Trần Khắc Đ, Phùng Thị P, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T dùng vào việc đánh bạc là nhỏ, từ đó xác định các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng với giải đáp tại Mục 4 Phần I Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07-4-2017 của Tòa án nhân dân tối cao về tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng:

“Phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào....

Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù;

- Phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án có đồng phạm”.

Tòa án cấp sơ thẩm do áp dụng sai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ đó, xử phạt các bị cáo Chăm Bá M, Đỗ Đông T, Nguyễn Hồng P, Trần Khắc Đ, Phùng Thị P, Nguyễn Thị V và Nguyễn Thị Hồng T bằng hình thức phạt tiền là hình phạt chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc quyết định hình phạt sai nhưng nội dung này không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Văn H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Hà, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 07-01-2022 đến ngày 01-4-2022.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 281/2022/HS-ST ngày 30-9-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (15-02-2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công an Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

Phạm Xuân Hưng